

ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH THANH HÓA

Số: 1317/QĐ-UBND

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Thanh Hóa, ngày 12 tháng 4 năm 2019

### QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực Đấu thầu thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Thanh Hóa

### CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THANH HÓA

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 08/7/2017 của Chính phủ liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Quyết định số 244/QĐ-BKHĐT ngày 12/3/2019 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc công bố thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ trong lĩnh vực đấu thầu thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Kế hoạch và Đầu tư;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư tại Tờ trình số 1828/TTr-SKHĐT ngày 03/4/2019 và Báo cáo thẩm tra số 357/BC-VP ngày 09/4/2019 của Văn phòng UBND tỉnh,

### QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Công bố kèm theo Quyết định này Danh mục 03 thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung (giữ nguyên số hồ sơ của TTHC trên Cơ sở dữ liệu quốc gia) trong lĩnh vực Đấu thầu thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Thanh Hóa (có Danh mục kèm theo).

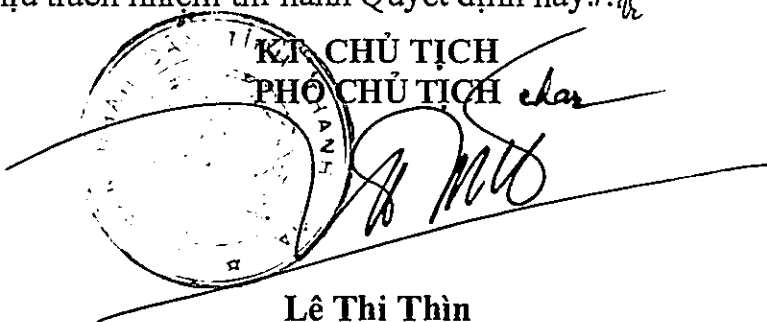
Bãi bỏ Quyết định số 4227/QĐ-UBND ngày 29/10/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc công bố Danh mục TTHC lĩnh vực Đấu thầu thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Thanh Hóa.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư và cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

#### Nơi nhận:

- Như Điều 2 Quyết định;
- Cục Kiểm soát TTHC - VPCP (bản điện tử);
- Chủ tịch UBND tỉnh (để b/c);
- Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh;
- Cổng thông tin điện tử tỉnh (để đăng tải);
- Lưu: VT, KSTTHCNC.


  
KỶ CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH  
Lê Thị Thìn

**DANH MỨC THU TỤC HÀNH CHÍNH SỬA ĐỔI, BỔ SUNG LĨNH VỰC ĐẦU THẦU**  
**THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA SỞ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ TỈNH THANH HÓA**  
*(Ban hành kèm theo Quyết định số 317/QĐ-UBND ngày 12/4/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hóa)*



TT	Tên thủ tục hành chính (Số hồ sơ của TTHC trên cơ sở dữ liệu quốc gia)	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	Nội dung được sửa đổi, bổ sung																						
<b>Lĩnh vực đầu thầu</b>																												
1.	Thẩm định, phê duyệt báo cáo nghiên cứu khả thi điều chỉnh dự án do nhà đầu tư đề xuất (BKH-THA-272067)	Thời hạn thẩm định báo cáo nghiên cứu khả thi điều chỉnh gồm: - Đối với dự án quan trọng quốc gia: Không quá 90 ngày; - Đối với dự án nhóm A: Không quá 40 ngày; - Đối với dự án nhóm B, nhóm C: Không quá 30 ngày.	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Kế hoạch và Đầu tư tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Thanh Hóa (số 28 Đại lộ Lê Lợi Phường Điện Biên thành phố Thanh Hóa)	Phí thẩm định xác định theo tỷ lệ phần trăm quy định tại Thông tư số 209/2016/TT-BTC ngày 10/11/2016 của Bộ Tài chính.  <div style="text-align: center;"> <b>BIỂU MỨC THU PHÍ THẨM ĐỊNH DỰ ÁN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG</b> <table border="1" style="margin: 10px auto; border-collapse: collapse;"> <tr> <td style="text-align: center;">Tổng mức đầu tư dự án (tỷ đồng)</td> <td style="text-align: center;">≤ 15</td> <td style="text-align: center;">25</td> <td style="text-align: center;">50</td> <td style="text-align: center;">100</td> <td style="text-align: center;">200</td> <td style="text-align: center;">500</td> <td style="text-align: center;">1.000</td> <td style="text-align: center;">2.000</td> <td style="text-align: center;">5.000</td> <td style="text-align: center;">≥10.000</td> </tr> <tr> <td style="text-align: center;">Tỷ lệ %</td> <td style="text-align: center;">0,0190</td> <td style="text-align: center;">0,0170</td> <td style="text-align: center;">0,0150</td> <td style="text-align: center;">0,0125</td> <td style="text-align: center;">0,0100</td> <td style="text-align: center;">0,0075</td> <td style="text-align: center;">0,0047</td> <td style="text-align: center;">0,0025</td> <td style="text-align: center;">0,0020</td> <td style="text-align: center;">0,0010</td> </tr> </table> </div>	Tổng mức đầu tư dự án (tỷ đồng)	≤ 15	25	50	100	200	500	1.000	2.000	5.000	≥10.000	Tỷ lệ %	0,0190	0,0170	0,0150	0,0125	0,0100	0,0075	0,0047	0,0025	0,0020	0,0010	- Luật Đầu tư công năm 2014.  - Nghị định số 63/2018/NĐ-CP ngày 04/5/2018 của Chính phủ về đầu tư theo hình thức đối tác công tư.  - Thông tư số 209/2016/TT-BTC ngày 10/11/2016 của Bộ Tài chính	Số lượng bộ hồ sơ; Mẫu đơn; Căn cứ pháp lý
Tổng mức đầu tư dự án (tỷ đồng)	≤ 15	25	50	100	200	500	1.000	2.000	5.000	≥10.000																		
Tỷ lệ %	0,0190	0,0170	0,0150	0,0125	0,0100	0,0075	0,0047	0,0025	0,0020	0,0010																		



2.	Thẩm định, phê duyệt báo cáo nghiên cứu khả thi dự án do nhà đầu tư đề xuất (BKH-THA-272066)	Thời hạn thẩm định báo cáo nghiên cứu khả thi gồm: - Đối với dự án quan trọng quốc gia: Không quá 90 ngày; - Đối với dự án nhóm A: Không quá 40 ngày; - Đối với dự án nhóm B, nhóm C: Không quá 30 ngày.	 Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Kế hoạch và Đầu tư tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Thanh Hóa (số 28 Đại lộ Lê Lợi Phường Điện Biên thành phố Thanh Hóa)	Phí thẩm định xác định theo tỷ lệ phần trăm quy định tại Thông tư số 209/2016/TT-BTC ngày 10/11/2016 của Bộ Tài chính.  <b>BIỂU MỨC THU PHÍ THẨM ĐỊNH DỰ ÁN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG</b> <table border="1" data-bbox="922 384 1778 703"> <tr> <td>Tổng mức đầu tư dự án (tỷ đồng)</td> <td>≤ 15</td> <td>25</td> <td>50</td> <td>100</td> <td>200</td> <td>500</td> <td>1.000</td> <td>2.000</td> <td>5.000</td> <td>≥10.000</td> </tr> <tr> <td>Tỷ lệ %</td> <td>0,0190</td> <td>0,0170</td> <td>0,0150</td> <td>0,0125</td> <td>0,0100</td> <td>0,0075</td> <td>0,0047</td> <td>0,0025</td> <td>0,0020</td> <td>0,0010</td> </tr> </table>	Tổng mức đầu tư dự án (tỷ đồng)	≤ 15	25	50	100	200	500	1.000	2.000	5.000	≥10.000	Tỷ lệ %	0,0190	0,0170	0,0150	0,0125	0,0100	0,0075	0,0047	0,0025	0,0020	0,0010	quy định mức thu, chế độ thu, nộp quản lý và sử dụng phí thẩm định dự án đầu tư xây dựng, phí thẩm định thiết kế cơ sở.  <i>- Thông tư số 09/2018/TT-BKHĐT ngày 28/12/2018 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định số 63/2018/NĐ-CP ngày 04/5/2018 của Chính phủ về đầu tư theo hình thức đối tác công tư.</i>	Số lượng bộ hồ sơ; Mẫu đơn; Căn cứ pháp lý
Tổng mức đầu tư dự án (tỷ đồng)	≤ 15	25	50	100	200	500	1.000	2.000	5.000	≥10.000																		
Tỷ lệ %	0,0190	0,0170	0,0150	0,0125	0,0100	0,0075	0,0047	0,0025	0,0020	0,0010																		
3.	Thẩm định báo cáo nghiên cứu tiên khả thi, quyết định chủ trương đầu tư dự án do nhà đầu tư đề xuất (BKH-THA-272065)	Thời hạn thẩm định và phê duyệt chủ trương đầu tư đối với dự án do nhà đầu tư đề xuất (không bao gồm thời gian thẩm định nguồn vốn và khả năng cân đối vốn đầu tư công) như sau: - Đối với dự án nhóm A: Tối đa 60 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ; - Đối với dự án nhóm B: Tối đa 30 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Kế hoạch và Đầu tư tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Thanh Hóa (số 28 Đại lộ Lê Lợi Phường Điện Biên thành phố Thanh Hóa)	Không có	<i>- Thông tư số 09/2018/TT-BKHĐT ngày 28/12/2018 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định số 63/2018/NĐ-CP ngày 04/5/2018 của Chính phủ về đầu tư theo hình thức đối tác công tư.</i>	Số lượng bộ hồ sơ; Mẫu đơn; Căn cứ pháp lý																						